

## NGHỊ QUYẾT

### Quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Cà Mau

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15;

Căn cứ Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị; Thông tư số 12/2025/TT-BTC ngày 19 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị;

Xét Tờ trình số 0318/TTr-UBND ngày 12 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Cà Mau; Báo cáo thẩm tra số 119/BC-HĐND ngày 12 tháng 11 năm 2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành Nghị quyết quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

## Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị tại các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức hội sử dụng kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ.

### Điều 2. Đối tượng áp dụng

#### 1. Đối với chi công tác phí

a) Cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng theo quy định của pháp luật làm việc tại các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính

trị, tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức hội sử dụng kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ;

b) Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp khi tham gia hoạt động của Hội đồng nhân dân.

## 2. Đối với chi hội nghị

a) Các hội nghị chuyên môn, hội nghị sơ kết và tổng kết chuyên đề; hội nghị tổng kết năm; hội nghị tập huấn triển khai nhiệm vụ công tác do các cơ quan hành chính nhà nước tổ chức được quy định tại Quyết định số 45/2018/QĐ-TTg ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chế độ họp trong hoạt động quản lý, điều hành của cơ quan thuộc hệ thống hành chính nhà nước;

b) Các hội nghị chuyên môn, hội nghị sơ kết và tổng kết chuyên đề, hội nghị tổng kết năm, hội nghị tập huấn triển khai nhiệm vụ của các đơn vị sự nghiệp công lập;

c) Các hội nghị chuyên môn, hội nghị tập huấn triển khai nhiệm vụ hoặc các hội nghị được tổ chức theo quy định trong điều lệ của các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức hội sử dụng kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ.

## **Chương II** **MỨC CHI CÔNG TÁC PHÍ**

### **Điều 3. Thanh toán tiền chi phí đi lại**

1. Thanh toán theo hóa đơn thực tế thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 1 Thông tư số 12/2025/TT-BTC ngày 19 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị.

#### 2. Tiêu chuẩn mua vé máy bay đi công tác trong nước

a) Hạng ghế thương gia (Business class hoặc C class) dành cho cán bộ lãnh đạo có hệ số phụ cấp chức vụ từ 1,3 trở lên;

b) Hạng ghế phổ thông đặc biệt, linh hoạt (như: Premium, Deluxe, Plus, Flex,...) dành cho cán bộ lãnh đạo được hưởng hệ số phụ cấp chức vụ từ 0,8 đến 1,25 nhưng không thuộc đối tượng mua vé hạng thương gia (Business class hoặc C class);

Trường hợp do yêu cầu công tác đột xuất nhưng không mua được các hạng vé phổ thông, cán bộ lãnh đạo được hưởng hệ số phụ cấp chức vụ từ 0,8 đến 1,25 được mua vé máy bay hạng thương gia (Business class hoặc C class) và phải bảo đảm phù hợp với khả năng cân đối của cơ quan, đơn vị, địa phương mình;

c) Hạng ghế phổ thông: Dành cho các đối tượng còn lại.

3. Thanh toán khoản kinh phí sử dụng ô tô khi đi công tác, khoản tiền tự túc phương tiện đi công tác thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Thông tư số 12/2025/TT-BTC ngày 19 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

#### **Điều 4. Thanh toán phụ cấp lưu trú**

1. Mức chi phụ cấp lưu trú cho người đi công tác ngoài tỉnh 300.000 đồng/ngày/người.

2. Mức chi phụ cấp lưu trú cho người đi công tác trong tỉnh

a) Khoảng cách từ cơ quan, đơn vị đến nơi công tác từ 15km đến dưới 50km: 200.000 đồng/ngày/người;

b) Khoảng cách từ cơ quan, đơn vị đến nơi công tác từ 50km trở lên: 300.000 đồng/ngày/người.

3. Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động ở đất liền được cử đi công tác làm nhiệm vụ trên biển, đảo thì được hưởng mức phụ cấp lưu trú: 400.000 đồng/ngày/người thực tế đi biển, đảo (áp dụng cho cả những ngày làm việc trên biển, đảo, những ngày đi, về trên biển, đảo). Trường hợp một số ngành đặc thù đã được cấp có thẩm quyền quy định về chế độ khi đi công tác trên biển, đảo thì được chọn chế độ quy định cao nhất (phụ cấp lưu trú hoặc chi bồi dưỡng) để chi trả cho người đi công tác.

#### **Điều 5. Thanh toán tiền phòng nghỉ**

1. Thanh toán theo hình thức khoán

a) Cán bộ lãnh đạo, quản lý được hưởng hệ số phụ cấp chức vụ từ 1,25 trở lên: 1.600.000 đồng/ngày/người, không phân biệt nơi đến công tác;

b) Cán bộ lãnh đạo, quản lý được hưởng hệ số phụ cấp chức vụ từ 0,8 đến 1,20

- Đi công tác tại các thành phố trực thuộc trung ương: 800.000 đồng/ngày/người;

- Đi công tác tại các tỉnh: 600.000 đồng/ngày/người.

c) Các đối tượng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động còn lại

- Đi công tác tại các thành phố trực thuộc trung ương: 500.000 đồng/ngày/người;

- Đi công tác tại các tỉnh: 400.000 đồng/ngày/người.

2. Thanh toán theo hóa đơn thực tế

Trong trường hợp người đi công tác không nhận thanh toán theo hình thức khoán tại khoản 1 Điều này thì được thanh toán theo giá thuê phòng thực tế (có hóa đơn, chứng từ hợp pháp theo quy định của pháp luật) do thủ trưởng cơ quan, đơn vị duyệt theo tiêu chuẩn thuê phòng, như sau:

- a) Cán bộ lãnh đạo, quản lý được hưởng hệ số phụ cấp chức vụ từ 1,25 đến 1,30
- Đi công tác tại các thành phố trực thuộc trung ương: 2.000.000 đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn một người/một phòng;
  - Đi công tác tại các tỉnh: 1.800.000 đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn một người/một phòng.
- b) Cán bộ lãnh đạo, quản lý được hưởng hệ số phụ cấp chức vụ từ 0,8 đến 1,20
- Đi công tác tại các thành phố trực thuộc trung ương: 1.200.000 đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn một người/một phòng;
  - Đi công tác tại các tỉnh: 800.000 đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn một người/một phòng.
- c) Các đối tượng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động còn lại
- Đi công tác tại các thành phố trực thuộc trung ương: 1.400.000 đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn hai người/một phòng;
  - Đi công tác tại các tỉnh: 1.100.000 đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn hai người/một phòng;

#### **Điều 6. Thanh toán khoản tiền công tác phí theo tháng**

Đối với cán bộ cấp xã thường xuyên phải đi công tác lưu động trên 10 ngày/tháng; cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc các cơ quan, đơn vị còn lại phải thường xuyên đi công tác lưu động trên 10 ngày/tháng thì được thanh toán khoản tiền hỗ trợ tiền gửi xe, xăng xe theo mức tối đa 700.000 đồng/người/tháng và phải được quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

### **Chương III MỨC CHI HỘI NGHỊ**

#### **Điều 7. Mức chi tổ chức hội nghị**

1. Chi thù lao cho giảng viên, chi bồi dưỡng báo cáo viên, người có báo cáo tham luận trình bày tại hội nghị thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 1 Thông tư số 12/2025/TT-BTC ngày 19 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

2. Chi giải khát giữa giờ: 50.000 đồng/một buổi (nửa ngày)/đại biểu.

3. Chi hỗ trợ tiền ăn cho đại biểu là khách mời không trong danh sách trả lương của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp theo mức khoán, như sau:

a) Cuộc họp tổ chức tại tỉnh: 200.000 đồng/ngày/người;

b) Riêng cuộc họp do xã, phường tổ chức (không phân biệt địa điểm tổ chức): 150.000 đồng/ngày/người.

4. Chi hỗ trợ tiền phương tiện đi lại, tiền thuê phòng nghỉ cho đại biểu là khách mời không trong danh sách trả lương của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp theo mức chi quy định tại Điều 3, Điều 5 Nghị quyết này.

## **Chương IV** **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 8. Quy định trách nhiệm tổ chức thực hiện**

1. Kinh phí thực hiện chế độ công tác phí và chi hội nghị trên địa bàn tỉnh được giao trong dự toán hàng năm đối với các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức hội sử dụng kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước.

2. Chế độ công tác phí và chế độ chi tổ chức hội nghị trên địa bàn tỉnh Cà Mau nêu trên là mức chi cụ thể, các đơn vị quản lý hành chính thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện cơ chế tự chủ tài chính theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, căn cứ vào dự toán ngân sách được cấp có thẩm quyền giao hàng năm Thủ trưởng đơn vị quy định mức chi cụ thể trong quy chế chi tiêu nội bộ để thực hiện.

### **Điều 9. Hiệu lực thi hành**

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 12 năm 2025.

2. Nghị quyết số 27/2023/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau quy định chế độ công tác phí, chi hội nghị và chi tiếp khách trên địa bàn tỉnh Cà Mau, Nghị quyết số 13/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bạc Liêu về việc ban hành quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị trên địa bàn tỉnh hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

3. Đối với kinh phí thực hiện chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh năm 2025, các cơ quan, đơn vị bố trí, sắp xếp trong phạm vi dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025 đã được cấp có thẩm quyền giao để thực hiện.

4. Trường hợp các văn bản áp dụng dẫn chiếu trong Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc thay thế thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc thay thế.

**Điều 10. Tổ chức thực hiện**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

*Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau khóa X, Kỳ họp thứ 4 (chuyên đề) thông qua ngày 13 tháng 11 năm 2025.*

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB và QLXLVPHC);
- Kiểm toán Nhà nước khu vực V;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- BTT. Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các xã, phường;
- Cổng Thông tin điện tử (đăng Công báo);
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH****Phạm Văn Thiều**